TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VL** **TỈNH HY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:117/2019/QĐST-HNGĐ	*VL, ngày 09 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 76/2019/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn AL, xã TT, huyện VL, tỉnh HY.

Bị đơn: Anh Ngô Văn S, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn AL, xã TT, huyện VL, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Ngô Phương T, sinh ngày 30/01/2014

Cháu Ngô Kim A, sinh ngày 03/10/2015

Cháu T và cháu A là con của chị Đỗ Thị T và anh Ngô Văn S. Người giám hộ cho cháu T, cháu A là chị T và anh S.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Đỗ Thị T và anh Ngô Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm vợ chồng: Chị Đỗ Thị T và anh Ngô Văn S thuận tình ly hôn.

- **Về con chung,** chị T và anh Scó hai con chung. Anh S và chị T thỏa thuận giao hai cháu Ngô Phương T, sinh ngày 30/01/2014 và cháu Ngô Kim A, sinh ngày 03/10/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị T và anh S không đề nghị Tòa án giải quyết việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ngô Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản; Về công nợ; Về công sức và ruộng nông nghiệp:** Chị T và anh S tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị T chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí còn lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000183 ngày 04/7/2019, chị T đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị T tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA
- UBND xã TT.
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN
Đã ký

Trần Hoàng Lâm